

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167 /2018/HSST

Ngày: 06-07-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Sơn

Ông Lương Văn Hịa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Bùi Công L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1980, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công L1, sinh năm 1958 và con bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2016) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/2/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù. Đến ngày 08/6/2015 chấp hành xong án phạt tù, bản án đến nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2018, tạm giam từ ngày 06/02/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 26/01/2018, Bùi Công L mang theo 4.000.000 đồng đi bộ từ nhà tại thôn Đ 3, xã T, huyện Đ đến chợ Bản Phủ, thuộc đội 24, xã N, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Tại đây, L gặp một người đàn ông dân tộc H'mông, khoảng 35 tuổi, tên là C (L không biết địa chỉ). Qua trao đổi biết người đàn ông đó có ma túy bán nên L đã hỏi và mua được 01 túi Methamphetamine gói bằng nylon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong có 200 viên (trong đó 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Mua Methamphetamine xong, C cho thêm L 01 gói heroine được gói bằng nylon màu trắng. L cầm số ma túy vừa mua được đi về nhà và cất giấu dưới gầm bàn uống nước trong nhà. Khoảng 19 giờ ngày 02/02/2018, có Lò Thị H nhà ở bản S, xã T, đến nhà hỏi mua Methamphetamine, L đồng ý bán với giá 25.000 đồng/01 viên. L lấy trong túi Methamphetamine đã cất giấu ra 100 viên (trong đó 99 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) rồi gói bằng nylon màu xanh bán cho H thu được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó L quay vào nhà lấy túi Methamphetamine ra chia 11 viên màu hồng cho vào trong vỏ kẹo màu đỏ rồi dùng bật lửa màu xanh hơi lửa hàn kín miệng lại, số viên Methamphetamine còn lại L vẫn để trong túi nylon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định rồi cho cả hai gói Methamphetamine vào chiếc lọ nhựa màu trắng có nắp đáy đường kính 3cm, cao 6cm và cất giấu vào chỗ cũ. Từ ngày 26/01/2018 đến ngày 03/02/2018, L đã sử dụng hết 28 viên Methamphetamine. Hồi 18 giờ ngày 03/02/2018 L lấy gói heroine mà C cho thêm ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Khi L vừa sử dụng heroine xong thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên bắt quả tang thu giữ 72 viên Methamphetamine có khối lượng 6,69 gam (sáu phẩy sáu chín gam) và 2.350.000 đồng (hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công L đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 287/GĐ-PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu viên nén màu hồng, màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Công L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Công L là 6,69 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công L

không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT- VKSDB ngày 14/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Công L về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng theo quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Bùi Công L mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a, c khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 6,69 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Trả lại cho bị cáo số tiền 2.350.000 đồng. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Công L hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Bùi Công L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 26/01/2018, tại khu vực Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, Bùi Công L đã gặp và mua được của người đàn ông dân tộc H'mông có tên là C, khoảng 35 tuổi (không biết địa chỉ) 01 túi Methamphetamine gồm có 200 viên (trong đó có 198 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) với giá 4.000.000 đồng, ngoài ra C cho thêm L 01 gói heroine. Khoảng

19 giờ ngày 02/02/2018, có Lò Thị H nhà ở bản Sáng, xã Thanh An đến nhà L hỏi mua methamphetamine, L đã bán cho H 100 viên (trong đó có 99 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) với giá 2.500.000 đồng. Số heroine L được C cho thêm L đã sử dụng hết. Do vậy không có cơ sở để xác định hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy đối với bị cáo. Toàn bộ số methamphetamine còn lại là 72 viên Methamphetamine đã bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên thu giữ có khối lượng 6,69 gam. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine mà L đã bị thu giữ thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và phạm tội rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Công L sinh ra và lớn lên tại huyện Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Năm 2002 đến 2004 làm việc tại phòng Nông nghiệp huyện Điện Biên. Năm 2004 được đi học tại trường Đại học Thủy Lợi, ra trường không đi làm mà ở nhà. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Đến ngày 08/6/2015 chấp hành xong án phạt tù, đến nay bị cáo đã được xóa án tích, do vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn có bổ đề là ông Bùi Công L1 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba, theo số Quyết định 2465 ngày 30/9/2014 và bị cáo có ông Nội là ông Bùi Công Rính được chủ tịch Nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất theo quyết định số 660 ngày 24/2/1995 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng có một nhân thân xấu nên cần phải có một hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,

xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập từ làm ruộng, làm thuê, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Methamphetamin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H'mông tên là C, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của C nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 6,69 gam Methamphetamine, trích 0,29 gam gửi mẫu giám định không hoàn lại, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bật lửa màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy là vật không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Số tiền 2.350.000 đồng Cơ quan điều tra không chứng minh được đó là tiền do L phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9]. Bị cáo khai đã bán cho H nhà ở bản X, xã T, huyện Đ 100 viên Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng và đã tiêu xài hết 150.000 đồng, hiện còn 2.350.000 đồng thì bị thu giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã T có 01 người phụ nữ tên là Lò Thị H, thường qua lại tại bản X, xã T nhưng có hộ khẩu thường trú tại bản S, xã T. Hiện H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Công L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Công L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2. Xử phạt bị cáo Bùi Công L 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 03/02/2018.

**3. Vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a, c khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 6,69 gam Methamphetamine, trích 0,29 gam gửi mẫu giám định không hoàn lại, vật chứng còn lại là 6,4 gam, là vật thuộc Nhà nước cấm

tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bật lửa màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy là vật không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.350.000 đồng gồm có 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 22 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 35 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 25/6/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Công L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2018)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Thủy**

